### Phụ lục số 02

**DANH MỤC BIỂU MẪU VÀ MẪU SỔ LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

####  (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024

####  của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ký hiệu** | **Tên biểu mẫu** |
| 1 | 01/2024/LLTP | Lý lịch tư pháp |
| 2 | 02/2024/LLTP | Phiếu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung |
| 3 | 03/2024/LLTP | Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp) |
| 4 | 04/2024/LLTP | Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2) |
| 5 | 05/2024/LLTP | Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội) |
| 6 | 06/2024/LLTP | Phiếu lý lịch tư pháp số 1 |
| 7 | 07/2024/LLTP | Phiếu lý lịch tư pháp số 2 |
| 8 | 08/2024/LLTP | Sổ tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp |
| 9 | 09/2024/LLTP | Sổ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp |
| 10 | 10/2024/LLTP | Sổ cấp Phiếu lý lịch tư pháp |
| 11 | 11/2024/LLTP | Sổ lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp |

***Mẫu số 01/2024/LLTP***

|  |  |
| --- | --- |
|  …………………………………………….1 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

LÝ LỊCH TƯ PHÁP

**Mã số2:**

1. **THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN**3

|  |  |
| --- | --- |
|  Họ và tên4 |  |
|  Tên gọi khác (nếu có) |  |
|  Giới tính |  |
|  Ngày, tháng, năm sinh |  |
|  Nơi sinh5 |  |
|  Dân tộc |  |
|  Quốc tịch |  |
|  Nơi thường trú6 |  |
|  Nơi tạm trú7 |  |
|  Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu8 | ..................Số.......................cấp tại:...................ngày.........tháng.......năm... |
|  Họ và tên cha4 |  | Ngày, tháng, năm sinh: |
|  Họ và tên mẹ4 |  | Ngày, tháng, năm sinh: |
|  Họ và tên vợ (hoặc chồng)4 |  | Ngày, tháng, năm sinh: |
|  Ghi chú9 |  |

1. **THÔNG TIN CHUNG VỀ ÁN TÍCH 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mã số bản án11 | Ngày cập nhật | Người cập nhật | Thời điểm chấp hành xong bản án | Thời điểm được xóa án tích | Kết quả Giám đốc thẩm/ Tái thẩm (nếu có) | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **THÔNG TIN VỀ ÁN TÍCH**

|  |
| --- |
| NỘI DUNG BẢN ÁN |
|  MÃ SỐ BẢN ÁN:...................................... | Ngày, tháng, năm cập nhật | Người cập nhật |
|  Số bản án |  |  |  |
|  Ngày, tháng, năm tuyên án |  |
|  Tòa án đã tuyên bản án |  |
|  Tội danh - Điều khoản của BLHS được áp dụng |  |
|  Hình phạt chính |  |
|  Hình phạt bổ sung (nếu có) |  |
|  Nghĩa vụ dân sự (nếu có) |  |
|  Biện pháp tư pháp (nếu có) |  |
|  Án phí |  |
|  Thời điểm chấp hành hình phạt chính |  |
|  Ghi chú |  |
| TÌNH TRẠNG THI HÀNH ÁN |
| Quyết định thi hành bản án hình sự |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Thời điểm chấp hành hình phạt chính |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định miễn chấp hành án phạt tù có thời hạn/phạt cải tạo không giam giữ |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Án phạt được miễn chấp hành |  |
| Ngày, tháng, năm được miễn |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định miễn chấp hành án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
|  Án phạt được miễn chấp hành |  |
| Ngày, tháng, năm được miễn |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Thời gian được hoãn |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Cơ quan, tổ chức theo dõi, quản lý |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù/án phạt cải tạo không giam giữ |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Hình phạt được giảm thời hạn chấp hành |  |
| Thời gian được giảm |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Thời gian được rút ngắn |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Thời gian tạm đình chỉ |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Cơ quan theo dõi, quản lý |  |
| Ghi chú |  |
| Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù/ án phạt cải tạo không giam giữ/ thời gian thử thách án treo |
| Số giấy chứng nhận |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp giấy chứng nhận |  |
| Cơ quan chứng nhận |  |
| Án phạt đã chấp hành xong |  |
| Về nơi cư trú tại |  |
| Hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành |  |
| Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt |  |
| Ghi chú |  |
| Văn bản thông báo kết quả thi hành án phạt trục xuất |
| Số văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan thông báo |  |
| Nội dung thông báo |  |
| Ngày, tháng, năm thi hành xong án phạt |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định tiếp nhận chuyển giao |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Cơ quan ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao/Thông báo về việc thực hiện quyết định dẫn độ |
| Số văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan ra văn bản |  |
| Nội dung văn bản |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền |
| công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định |
| Số văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan chứng nhận |  |
| Nội dung chứng nhận |  |
| Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định ân giảm án tử hình |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Cơ quan ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định thi hành án phạt tiền, án phạt tịch thu tài sản, án phí và nghĩa vụ dân sự khác |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Cơ quan ra quyết định |  |
| Các khoản phải thi hành |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Cơ quan ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Cơ quan ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Giấy xác nhận kết quả thi hành án dân sự |
| Số văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan xác nhận |  |
| Nội dung xác nhận (toàn bộ, một phần) |  |
| Nghĩa vụ dân sự còn phải thi hành (nếu có) |  |
| Ghi chú |  |
| Văn bản xác nhận đã chấp hành xong án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự |
| Số văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan ban hành |  |
| Nội dung xác nhận |  |
| Ngày, tháng, năm chấp hành xong |  |
| Ghi chú |  |
| Giấy chứng nhận đặc xá |
| Số giấy chứng nhận |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan cấp giấy chứng nhận |  |
| Đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định đặc xá số |  |
| Được đặc xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày |  |
| Về nơi cư trú tại |  |
| Hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành |  |
| Ghi chú |  |
| Giấy chứng nhận đại xá |
| Số giấy chứng nhận |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan cấp giấy chứng nhận |  |
| Được miễn trách nhiệm hình sự theo quyết định đại xá số |  |
| Được đại xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày |  |
| Về nơi cư trú tại |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo khác |
| Tên văn bản:……………………… |
| Số giấy văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan ban hành văn bản |  |
| Nội dung của văn bản |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| GIÁM ĐỐC THẨM/TÁI THẨM |
| Quyết định giám đốc thẩm |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định tái thẩm |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ghi chú |  |
| XÓA ÁN TÍCH |
| Giấy chứng nhận xóa án tích |
| Số chứng nhận |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm cấp giấy chứng nhận |  |
| Tòa án cấp giấy chứng nhận |  |
| Nội dung chứng nhận |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Quyết định xóa án tích |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Nội dung quyết định |  |
| Ngày, tháng, năm có hiệu lực |  |
| Ghi chú |  |
| Xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích |
| Ngày, tháng, năm xác minh |  |  |  |
| Nơi thực hiện việc xác minh |  |
| Kết quả xác minh |  |
| Ghi chú |  |

1. **THÔNG TIN VỀ CẤM ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ, THÀNH LẬP, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số thứ tự thông tin:............................................ | Ngày, tháng, năm cập nhật | Người cập nhật |
| Số quyết định |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
|  Chức vụ bị cấm đảm nhiệm |  |
| Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã |  |
| Ghi chú |  |

*Ghi chú:*

1 Ghi rõ tên Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

2 Mã số: mỗi Lý lịch tư pháp được lập có một mã số riêng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT- BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT- BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

3 Đối với những thông tin chưa có hoặc chưa xác định rõ thì để trống.

4 Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

5 Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có).

6,7 Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

8 Ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước thì ghi số định danh cá nhân.

9 Ghi chú những nội dung về thay đổi, cải chính hộ tịch (họ tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, số quyết định…), chứng tử; về việc thay đổi nơi cư trú.

10 Là thông tin tóm tắt về các án tích được cập nhật trong Lý lịch tư pháp, số thứ tự theo thời gian nhận được trích lục bản án hoặc bản án, giúp cho cán bộ cập nhật có thể biết khái quát tình trạng án tích của người có Lý lịch tư pháp và tiện tra cứu.

11 Được lập theo số thứ tự cập nhật của bản án ở phần Thông tin chung về án tích, bao gồm: Mã số Lý lịch tư pháp/Số thứ tự cập nhật.

***Mẫu số 02/2024/LLTP***

|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN……….****SỞ TƯ PHÁP**Số:…………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do- Hạnh phúc***.........,ngày.....tháng.....năm .........* |

**PHIẾU CUNG CẤP**

**THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP BỔ SUNG**

Kính gửi:………………………………..

 *Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.*

Sở Tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung như sau:

**Mã số Lý lịch tư pháp1:**

Họ và tên2:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú:

Họ và tên cha:

Họ và tên mẹ:

***Nội dung bổ sung thông tin3:***

* 1. ***Bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đối với bản án tiếp theo như sau:***

|  |
| --- |
| NỘI DUNG BẢN ÁN |
| MÃ SỐ BẢN ÁN:...................................... | Ngày, tháng, năm cập nhật | Người cập nhật |
| Số bản án |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm tuyên án |  |
| Tòa án đã tuyên bản án |  |
| Tội danh – Điều khoản của BLHS được áp dụng |  |
| Hình phạt chính |  |
| Hình phạt bổ sung (nếu có) |  |
| Nghĩa vụ dân sự (nếu có) |  |
| Biện pháp tư pháp (nếu có) |  |
| Án phí |  |
| Thời điểm chấp hành hình phạt chính |  |  |  |
| Ghi chú |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại thông tin: | Ngày, tháng, năm cập nhật | Người cập nhật |
| Số văn bản |  |  |  |
| Ngày, tháng, năm ra văn bản |  |
| Cơ quan ban hành văn bản |  |
| Nội dung của văn bản |  |
| Ghi chú |  |

***2. Bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đối với quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo của bản án số***...............................................***ngày***......................................***của Tòa án nhân dân*** ......................................***như sau 4:***

2

 ***3.* *Bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đối với quyết định tuyên bố phá sản như sau:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số quyết định | Ngày, tháng, năm cập nhật | Người cập nhật |
| Ngày, tháng, năm ra quyết định |  |  |  |
| Tòa án ra quyết định |  |
| Chức vụ bị cấm đảm nhiệm |  |
| Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã |  |
| Ghi chú |  |

  ………………………………………5

*Ghi chú:*

1 Ghi mã số Lý lịch tư pháp của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

2 Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

3 Chỉ cập nhật những nội dung bổ sung thông tin. Những nội dung không bổ sung thì không cập nhật trong Phiếu.

4 Nội dung bổ sung ghi theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

5 Giám đốc Sở Tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu trong trường hợp gửi Phiếu lý lịch tư pháp bổ sung bằng văn bản giấy.

***Mẫu số 03/2024/LLTP***

##### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

##### TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)*

Kính gửi ...................................................................

1. Tên tôi là *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*:

2. Tên gọi khác (nếu có):............................................ 3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh:

5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: ......................................... Số:

Cấp ngày.......tháng.........năm..............Tại:

6. Nơi sinh *(tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)*:

7. Quốc tịch:......................................................8. Dân tộc:

9. Nơi thường trú:

10. Nơi tạm trú:

11. Họ và tên cha *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: ..................................Năm sinh:

12. Họ và tên mẹ *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: ...................................Năm sinh:

13. Họ và tên vợ/chồng *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*:...............................Năm sinh:

14. Số điện thoại/e-mail:

15. Quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi đủ 14 tuổi:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ tháng, nămđến tháng, năm | Nơi thường trú/Tạm trú | Nghề nghiệp, nơi làm việc |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

16. Thông tin về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

...............................................................................................................................................

17. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: **Số 1**  **Số 2**

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp **số 1**): Có Không

18. Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

19. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

‎- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

 .............*, ngày* ............. *tháng* ............. *năm* .............

##### Người khai

##### *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

*Ghi chú:*

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính). Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin có trong biểu mẫu. Trường hợp thông tin cá nhân được xác thực và cung cấp bởi thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì điền thông tin hoặc tích chọn thông tin tại các trường từ số (1), (4), (5), (6) và từ số (14) đến (19).

2. Thông tin số (5): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước thì ghi số định danh cá nhân.

3. Thông tin số (9), (10): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “//”.

4. Thông tin số (15):

- Đối với người nước ngoài thì kê khai thông tin trong thời gian cư trú tại Việt Nam.

- Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ quân đội.

5. Thông tin số (17): Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn loại Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp và yêu cầu về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).

6. Thông tin số (19): Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả và thực hiện nộp phí dịch vụ bưu chính. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14).

***Mẫu số 04/2024/LLTP***

##### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

*(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1*

 *và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2)*

Kính gửi: ...................................................................

 **I. PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC CHA/MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

1. Tên tôi là *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu:....................................................................Số:...................................... ..........

Cấp ngày.......tháng.........năm..............Tại:

4. Địa chỉ liên hệ: ...............................................Số điện thoại:

5. Được sự ủy quyền:

5.1. Mối quan hệ với người uỷ quyền:

5.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày.................tháng..........năm

Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây:

**II. PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

1. Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*:

2. Tên gọi khác (nếu có):............................................ 3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh:

5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: ………............... số:..................... cấp ngày.......tháng .........năm.................

Tại: ………………………………………………………......................................................

6. Nơi sinh *(tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)*:

7. Quốc tịch:......................................................8. Dân tộc: ....................................................

9. Nơi thường trú:

 10. Nơi tạm trú:

11. Họ và tên cha *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: Năm sinh:

12. Họ và tên mẹ *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: Năm sinh:

13. Họ và tên vợ/chồng*(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: Năm sinh:

14. Số điện thoại/e-mail:

15. Quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi đủ 14 tuổi:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ tháng, nămđến tháng, năm | Nơi thường trú/ Tạm trú | Nghề nghiệp, nơi làm việc |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

16. Thông tin về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

17. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: **Số 1**  **Số 2**

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp **số 1**): Có Không

18. Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

19. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

‎- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

.............*, ngày* ............. *tháng* ............. *năm* .............

##### Người khai

#####  *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

*Ghi chú:*

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính). Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin có trong biểu mẫu. Trường hợp thông tin cá nhân được xác thực và cung cấp bởi thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì điền thông tin hoặc tích chọn thông tin tại các trường từ số (1) đến (5) phần I; số (1), (4), (5), (6) và từ số (14) đến số (19) phần II.

2. Thông tin số (3) phần I và (5) phần II: ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.

3. Thông tin số (5.1) phần I: ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền; Thông tin số (5.2) phần I ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.

4. Thông tin số (9), (10) phần II: ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “//”.

5. Thông tin số (15) phần II:

- Đối với người nước ngoài thì kê khai thông tin trong thời gian cư trú tại Việt Nam.

- Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ quân đội.

6. Thông tin số (17) phần II: Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn loại Phiếu LLTP yêu cầu cấp và yêu cầu về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).

7. Thông tin số (19) phần II: Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả và thực hiện nộp phí dịch vụ bưu chính. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14) phần II.

***Mẫu số 05/2024/ LLTP***

*(Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu LLTP dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội)*

......................................... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ............................. ..............*, ngày*............*tháng*............*năm*...........

 Kính gửi: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia/Sở Tư pháp….

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009, (cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp), số định danh của tổ chức (nếu có) ........................................... đề nghị Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia/Sở Tư phápcấp Phiếu lý lịch tư pháp của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: .

2. Tên gọi khác (nếu có):............................................ 3. Giới tính: ........................................

4. Ngày, tháng, năm sinh:

5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: ......................................... Số: ..........................

Cấp ngày.......tháng.........năm..............Tại:

6. Nơi sinh *(tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)*:

7. Quốc tịch:......................................................8. Dân tộc:

9. Nơi thường trú:

 10. Nơi tạm trú:

11. Họ và tên cha *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: ....................................Năm sinh:

12. Họ và tên mẹ *(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*: .....................................Năm sinh:

13. Họ và tên vợ/chồng*(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu)*:..............................Năm sinh:

14. Số điện thoại/địa chỉ email của cơ quan/tổ chức:

15. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: **Số 1**  **Số 2**

 Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp **số 1**): Có Không

16. Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp:

17. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

‎- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

 18. ……………………………

 ***Nơi nhận:***

- Như trên;

- Lưu…

*Ghi chú :*

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

Cơ quan/tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin có trong biểu mẫu. Trường hợp thông tin cá nhân được xác thực và cung cấp bởi thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan, tổ chức điền thông tin hoặc tích chọn thông tin tại các trường từ số (1), (4), (5), (6) và từ số (14) đến số (17).

2. Thông tin số (5): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.

3. Thông tin số (9), (10): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “//”.

4. Thông tin số (15): Cơ quan, tổ chức lựa chọn loại Phiếu theo yêu cầu. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 cấp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (cơ quan, tổ chức) để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Cơ quan, tổ chức lựa chọn yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu số 1). Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

5. Thông tin số (17): Cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cơ quan, tổ chức và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14).

6. Thông tin số (18): Thủ trưởng cơ quan/tổ chức ký ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số.

|  |  |
| --- | --- |
| ..........................................(Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp)Số: ............./................ | *Mẫu số 06/2024/LLTP*CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.............*, ngày*............*tháng*............*năm*...........  |

##### PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1

*Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.*

##### XÁC NHẬN:

1. Họ và tên:................................................................2.Giới tính:

3. Ngày, tháng, năm sinh: ........./ ........./ .....................4. Nơi sinh:

5. Quốc tịch:

6. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: ......................................... Số: Cấp ngày.......tháng.........năm..............Tại:

7. Nơi thường trú:

8. Nơi tạm trú:

**9. Tình trạng án tích:**

Bản án số ................/ ......................ngày .............tháng.................năm

của Tòa án nhân dân

Tội danh của Bộ luật hình sự được áp dụng:

Hình phạt chính:

Hình phạt bổ sung:

**10. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:**

...................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| Quyết định số ......................ngày.......................... tháng ....................... năm…………………………...của Tòa án nhân dân ..................................................................................................................................Chức vụ bị cấm đảm nhiệm: ......................................................................................................................Thời hạn không được thành lập, quản lý‎ doanh nghiệp, hợp tác xã: ......................................................... |

11 ………………………….

*Ghi chú:*

1. Thông tin số (1): ghi rõ bằng chữ in hoa, đủ dấu.

2. Thông tin số (4): ghi rõ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thông tin số (6): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.

4. Thông tin số (7), (8): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “//”.

5. Thông tin số (10): trường hợp không có yêu cầu xác nhận thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1.

6. Thông tin số (11): Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy; ký số hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử.

|  |  |
| --- | --- |
| ..........................................(Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp)Số: ............./...........  | ***Mẫu số 07/2024/LLTP******........***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ...........*,ngày*............*tháng*............*năm*.......... |
|  |  |

##### PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2

*Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.*

**XÁC NHẬN:**

1. Họ và tên:........................................2.Giới tính:

3. Ngày, tháng, năm sinh: ........./ ........./ ...................4. Nơi sinh:

5. Quốc tịch:

6. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: ......................................... Số:

 Cấp ngày.......tháng.........năm..............Tại:

7. Nơi thường trú:

8. Nơi tạm trú:

9. Họ và tên cha:

10. Họ và tên mẹ:

11. Họ và tên vợ/chồng:

**12. Tình trạng án tích:**

|  |
| --- |
| Bản án số ................/ ......................ngày .............tháng.................năm................................................................của Tòa án nhân dân..............................................................................................................................................Tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng: ....................................................................................................................................................................................................................................................................Hình phạt chính:.....................................................................................................................................................Hình phạt bổ sung:.................................................................................................................................................Nghĩa vụ dân sự, án phí:......................................................................................................................................... |
| Tình trạng thi hành án: ....................................................................................................................................... |
| Xóa án tích: ......................................................................................................................................................... |
| Ghi chú: ............................................................................................................................................................... |

##### 13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

|  |
| --- |
| Quyết định số ............................ngày............................ tháng ............................ năm .................................... của Tòa án nhân dân ............................................................................................................................................... Chức vụ bị cấm đảm nhiệm: ..................................................................................................................................Thời hạn không được thành lập, quản lý‎ doanh nghiệp, hợp tác xã: ..................................................................... |

 14 ....................................................

*Ghi chú:*

1. Thông tin số (1): ghi rõ bằng chữ in hoa, đủ dấu.

2. Thông tin số (4): ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Thông tin số (6): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.

4. Thông tin số (7), (8): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “//”.

5. Thông tin số (14): Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy; ký số hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử.

***Mẫu số 08/2024/LLTP***

**TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

# SỔ

## TIẾP NHẬN THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*Quyển số:.............................................................*

*Mở sổ: ngày............. tháng......... năm ..................*

*Khoá sổ: ngày .......... tháng......... năm .................*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày tiếp nhận** | **Cơ quan cung cấp** | **Số ký hiệu văn bản** | **Họ và tên1** | **Loại thông tin** | **Người tiếp nhận** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

*Trang…….*

1 Ghi rõ họ và tên của người có thông tin lý lịch tư pháp.

***Mẫu số 09/2024/LLTP***

**TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

# SỔ

## CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*Quyển số: .........................................................*

*Mở sổ: ngày....tháng.....năm..............................*

*Khoá sổ: ngày .......... tháng......... năm .................*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày cung cấp** | **Nơi nhận** | **Số ký hiệu văn bản** | **Họ và tên**1 | **Loại thông tin** | **Người xử lý****thông tin** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

 *Trang…..*

1 Ghi rõ họ và tên của người có thông tin lý lịch tư pháp.

***Mẫu số 10/2024/LLTP***

**TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

# SỔ

## CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*Quyển số: ...............................................................*

*Mở sổ: ngày ............ tháng ........ năm...................*

*Khoá sổ: ngày .......... tháng ........ năm...................*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp** | **Phương thức tiếp nhận hồ sơ (bưu****chính/trực tiếp/trực tuyến)** | **Họ và tên người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp** | **Đối tượng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp** | **Loại Phiếu lý lịch tư pháp** | **Số của Phiếu lý****lịch tư pháp** | **Ngày trả Phiếu****lý lịch tư pháp** | **Phương thức trả Phiếu lý lịch tư pháp (bưu****chính/trực tiếp/trực tuyến)** |
| **Công dân VN** | **Người nước ngoài** | **Cơ quan NN, tổ chức CT, tổ chức****CT-XH1** | **Cơ quan tiến hành tố tụng** | **Số 1** | **Số 2** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 *Trang…..*

1 Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội.

***Mẫu số 11/2024/LLTP***

**TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

# SỔ

## LƯU TRỮ HỒ SƠ LÝ LỊCH TƯ PHÁP

*Quyển số: .............................................................*

*Mở sổ: ngày ............ tháng ........ năm...................*

*Khoá sổ: ngày .......... tháng ........ năm..................*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngày lập LLTP** | **Họ và tên** | **Mã số LLTP** | **Quốc tịch** | **Giới tính** | **Người lập hồ sơ LLTP** | **Ghi chú** |
| **Công dân Việt Nam** | **Người nước ngoài** | **Không có****thông tin** | **Nam** | **Nữ** | **Không có thông tin** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Trang….*